HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2026/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Xét Tờ trình số 1284/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện tại nhà ở riêng lẻ (sau đây gọi chung là hệ thống điện mặt trời hộ gia đình) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình có nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh thực hiện lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có hoặc không có hệ thống lưu trữ điện đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết này (sau đây gọi là Đối tượng được hỗ trợ).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ về tài chính, hỗ trợ kỹ thuật cho lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh trục lợi chính sách; bảo đảm công bằng giữa các đối tượng được hỗ trợ.

2. Đối tượng được hỗ trợ phải tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật có liên quan trong quá trình đầu tư, lắp đặt và vận hành khai thác hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

3. Việc hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình được thực hiện thông qua chủ hộ. Chủ hộ là người đại diện hộ gia đình theo quy định pháp luật về cư trú, đề nghị hỗ trợ, nhận kinh phí hỗ trợ và chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai, cam kết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Nhà ở riêng lẻ nơi lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình phải là chỗ ở hợp pháp của hộ gia đình. Trường hợp chủ hộ không đồng thời là chủ sở hữu nhà ở riêng lẻ hoặc nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu chung của nhiều người thì phải có văn bản ủy quyền hoặc văn bản thống nhất cử một người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ.

4. Mỗi nhà ở riêng lẻ chỉ được hỗ trợ tài chính 01 lần theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ tài chính

a) Đối tượng được hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời không có hệ thống lưu trữ điện, được hỗ trợ 2.000.000 đồng.

b) Đối tượng được hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời có hệ thống lưu trữ điện, được hỗ trợ 4.000.000 đồng.

2. Hỗ trợ kỹ thuật: Hộ gia đình được hướng dẫn về thiết kế, giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực công trình, giải pháp phòng cháy, chữa cháy khi có yêu cầu.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Đối với hệ thống điện mặt trời không có hệ thống lưu trữ điện: Hệ thống có công suất của bộ chuyển đổi nghịch lưu (inverter) từ 01 kW trở lên.

2. Đối với hệ thống điện mặt trời có hệ thống lưu trữ điện: Hệ thống có công suất của bộ chuyển đổi nghịch lưu (inverter) từ 01 kW trở lên và tổng dung lượng của hệ thống lưu trữ điện từ 02 kWh trở lên.

3. Có Thông báo phát triển nguồn điện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đối với trường hợp thuộc diện phải thực hiện thông báo hoặc đăng ký phát triển nguồn điện theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

4. Đối tượng được hỗ trợ cam kết sử dụng hệ thống điện mặt trời đúng mục đích, bảo đảm an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, an toàn chịu lực công trình theo quy định của pháp luật.

5. Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành sau ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Công suất và dung lượng làm căn cứ hỗ trợ tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo kết quả nghiệm thu, hóa đơn mua thiết bị hoặc tài liệu kỹ thuật hợp pháp.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ hằng năm do ngân sách tỉnh cân đối trong dự toán cho ngân sách cấp xã.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2026 và hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2031.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Năm thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Minh Dũng